

Mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh: trường hợp các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh

Huỳnh Quang Linh^(*)

Ngày nhận bài: 16/12/2016 | Biên tập xong: 02/7/2017 | Duyệt đăng: 10/7/2017

TÓM TẮT: Quản trị doanh nghiệp (QTDN) đóng vai trò quan trọng đối với mức độ thành bại của doanh nghiệp. Một cơ cấu QTDN hợp lý sẽ nâng cao năng lực quản lý và vì vậy sẽ mang lại thành quả cao cho doanh nghiệp. Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích tác động của QTDN đến hiệu quả kinh doanh (HQKD) của doanh nghiệp. Dữ liệu được thu thập từ 400 doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh và phương pháp hồi quy tuyến tính được sử dụng, kết quả cho thấy HQKD của doanh nghiệp phụ thuộc vào tính kiêm nhiệm của giám đốc và thành phần ban giám đốc với các mức ý nghĩa 1% và 5%. Kết quả này giúp các nhà QTDN có cách nhìn tổng quát hơn về mối quan hệ giữa QTDN và HQKD của doanh nghiệp.

TỪ KHÓA: thành phần ban giám đốc, thành phần ban giám sát, tính kiêm nhiệm của giám đốc, hiệu quả kinh doanh

1. Giới thiệu

TP. Hồ Chí Minh là thành phố lớn đồng thời là trung tâm tạo động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước (Võ Văn Sen và Dương Thành Thông, 2015). TP. Hồ Chí Minh tuy chỉ chiếm 0,6% diện tích tự nhiên và 8,8% dân số của cả nước, nhưng lại đóng góp tới 22% GDP và 30% tổng thu ngân sách cả nước (Đặng Ngọc Thành, 2017). Hiện nay, thành phố có khoảng 140.000 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 1/3 số lượng doanh nghiệp đang hoạt động của cả nước (Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh, 2016). Doanh nghiệp là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh của Thành phố, góp phần trực tiếp đưa TP. Hồ Chí Minh này trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước. Sự thành công của các doanh nghiệp là một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Thành phố. Tuy nhiên, sự thành bại của doanh nghiệp cũng phụ thuộc vào nhiều nhân tố.

Trong đó, QTDN là một trong những nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp (Wang và Huynh, 2014).

QTDN đang trở thành chủ đề nóng trong các hội thảo khoa học và các cuộc thảo luận của các cơ quan chính phủ và sở ban ngành, đặc biệt khi Chính phủ cam kết thúc đẩy quá trình cổ phần hóa (Nhâm Phong Tuấn và Nguyễn Anh Tuấn, 2013). Trong một nghiên cứu về QTDN, Nguyễn Trường Sơn (2010) đã nhấn mạnh rằng, các doanh nghiệp Việt Nam mặc dù có sự tăng trưởng mạnh về số lượng, nhưng chất lượng doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh còn yếu. Một trong những nguyên nhân cơ bản là năng lực QTDN còn rất hạn chế,

(*) **Huỳnh Quang Linh** - Trường Đại học Trà Vinh; 126 Nguyễn Thiện Thành, Phường 5, TP. Trà Vinh, Trà Vinh - Email: huynhquanglinh@tvu.edu.vn.